

Số: 333 /KH-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 02 tháng 10 năm 2023

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Kế hoạch số 133-KH/TU ngày 15/8/2023
của Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày
04/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao
chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

Thực hiện Kế hoạch số 133-KH/TU ngày 15/8/2023 của Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Kế hoạch). Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đề ra các mục tiêu, định hướng và nhiệm vụ cụ thể đối với công tác đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, định hướng đến năm 2045 trên cơ sở phân tích, đánh giá thực trạng giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh thời gian qua để xác định phát triển đúng hướng trong thời gian tới.

2. Yêu cầu

Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội nghề nghiệp và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế, các cơ quan đơn vị căn cứ chức năng và nhiệm vụ được giao cần chủ động và tích cực triển khai thực hiện Kế hoạch đạt được hiệu quả và tích cực đối với những nội dung trong Kế hoạch của Tỉnh ủy, tăng cường hơn nữa tính phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, thường xuyên, liên tục giữa các cấp, ngành; giữa các cơ quan quản lý nhà nước các cấp và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm đảm bảo tính phù hợp với khả năng đầu tư của Nhà nước và huy động nguồn lực xã hội.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển mạnh mẽ giáo dục nghề nghiệp, tạo đột phá về phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, có kỹ năng nghề đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2030

- Đến năm 2030 thu hút khoảng 55% học sinh tốt nghiệp trung học vào học

các trình độ thuộc hệ thống giáo dục nghề nghiệp.

- Tuyển sinh đào tạo nghề các cấp trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp và dưới 3 tháng cho khoảng 15.000 người/năm; đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho trên 50% lực lượng lao động.

- Phân đầu có 02-03 trường cao đẳng chất lượng cao, trong đó có một trường cao đẳng đảm nhiệm thực hiện chức năng trung tâm thực hành vùng đạt tiêu chuẩn trường cao đẳng chất lượng cao thuộc địa phương quản lý; một hoặc hai trường cao đẳng tiếp cận trình độ các nước ASEAN-4; các ngành, nghề trọng điểm quốc gia trên địa bàn tỉnh được đầu tư đồng bộ hoàn chỉnh đáp ứng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; tiếp nhận chuyển giao chương trình đào tạo một số ngành, nghề tiếp cận trình độ các nước phát triển trong nhóm G20.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 75%-80%. Tỷ lệ lao động có các kỹ năng công nghệ thông tin đạt trên 90%.

- Ít nhất 70% cơ sở giáo dục nghề nghiệp và 100% chương trình đào tạo các ngành, nghề trọng điểm đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng.

- Phân đầu trên 90% ngành, nghề đào tạo được xây dựng, cập nhật chuẩn đầu ra theo Khung trình độ quốc gia.

- Tập trung đào tạo nhân lực lĩnh vực văn hóa nghệ thuật truyền thống Huế nhằm bảo tồn nhã nhạc cung đình là di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại.

- 100% nhà giáo đạt chuẩn; 100% nhà giáo giảng dạy ngành nghề chuyên giao từ các chương trình đào tạo quốc tế đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nghề, ngoại ngữ theo quy định; 100% nhà giáo giảng dạy chương trình đào tạo cao đẳng, trung cấp có chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia hoặc tương đương; khoảng 90% cán bộ quản lý được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng quản lý - quản trị hiện đại.

b) Tầm nhìn đến năm 2045

Giáo dục nghề nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế là địa phương phát triển và có thế mạnh về giáo dục nghề nghiệp đáp ứng đào tạo nguồn nhân lực có kỹ năng nghề cao đạt trình độ tiên tiến theo nhu cầu của khu vực miền Trung, cả nước và khu vực ASEAN, có năng lực cạnh tranh vượt trội ở một số lĩnh vực, ngành, nghề đào tạo nhằm đáp ứng nguồn nhân lực phục vụ xây dựng đô thị thông minh của thành phố Huế trực thuộc Trung ương

III. NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền về đổi mới, phát triển giáo dục nghề nghiệp; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của người học, gia đình và xã hội về ý nghĩa của việc tham gia học nghề

a) Tập trung triển khai thực hiện Kế hoạch số 130-KH/TU ngày 13/7/2022 của Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền Chỉ thị 21-CT/TW, ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển

và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

b) Bằng nhiều hình thức tuyên truyền, phổ biến. Phát huy vai trò của các cơ quan truyền thông, huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị, chính quyền các cấp, cơ sở giáo dục đào tạo trong công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của xã hội về vị trí, vai trò của giáo dục nghề nghiệp, tầm quan trọng của kỹ năng lao động và cơ hội có việc làm, thu nhập ổn định sau đào tạo nghề nghiệp.

c) Phát triển đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp làm công tác truyền thông về giáo dục nghề nghiệp, nâng cao năng lực cho các cán bộ truyền thông trong cơ quan quản lý nhà nước và cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

d) Xây dựng các chương trình, kế hoạch truyền thông đa dạng, thiết thực và hiệu quả với những sản phẩm truyền thông có chất lượng trên nền tảng công nghệ số; làm phong phú các hoạt động truyền thông và hình thức triển khai; xây dựng chuyên trang, chuyên mục về giáo dục nghề nghiệp, phát thanh tại khu vực nông thôn, bảo đảm thông tin tin cậy, đầy đủ, kịp thời, phù hợp tập trung truyền tải về nội dung: Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; lan tỏa các thông điệp của giáo dục nghề nghiệp: “ĐỒNG HÀNH NÂNG TẦM KỸ NĂNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM”, “Giáo dục nghề nghiệp: Thực học, thực hành - Vững nghề nghiệp, sáng tương lai”, “Nghề nghiệp - Triển vọng việc làm bền vững”... Chú trọng từng đối tượng khác nhau để truyền thông về hình ảnh, vị thế của quốc gia về giáo dục nghề nghiệp, ngày kỹ năng lao động Việt Nam, tuần lễ kỹ năng nghề, chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2023, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế... Tăng cường tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về giáo dục nghề nghiệp.

đ) Tổ chức các chương trình, sự kiện, cuộc thi, giải thưởng, danh hiệu nhằm tôn vinh và biểu dương người học, nhà giáo, người dạy nghề, cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp, người sử dụng lao động, lao động có kỹ năng, các tổ chức, hiệp hội có nhiều thành tích, đóng góp cho sự nghiệp phát triển giáo dục nghề nghiệp và phát triển cao về kỹ năng nghề.

e) Triển khai thực hiện Kế hoạch số 312/KH-UBND ngày 14/9/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về xây dựng hệ thống thông tin quản lý giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh, kết hợp việc phát hành và cập nhật thông tin liên quan về giáo dục nghề nghiệp trên môi trường số nhằm kết nối, chia sẻ giữa cơ quan quản lý, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đơn vị sử dụng lao động, gia đình, nhà giáo, người học tích hợp trong cơ sở dữ liệu nguồn nhân lực của tỉnh; hình thành hệ thống thông tin về giáo dục nghề nghiệp mở với giáo dục nghề nghiệp của Việt Nam đến với mọi người.

2. Nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp

a) Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp

luật của nhà nước về phát triển nguồn nhân lực trong giáo dục nghề nghiệp.

b) Hoàn thiện cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh để thu hút các nhà đầu tư, doanh nghiệp, người sử dụng lao động tích cực tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp và phát triển kỹ năng nghề, chú trọng đào tạo kỹ năng nghề tại nơi làm việc. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục nghề nghiệp để huy động sự tham gia của xã hội trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển giáo dục nghề nghiệp, góp phần thực hiện thành công đột phá chiến lược về phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao theo Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 13/5/2022 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá XVI) về phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

c) Thực hiện các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề phù hợp với các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 để đẩy nhanh phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng nghề, trong đó chú trọng hỗ trợ đào tạo nghề cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên xung phong, người khuyết tật, người hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số, người chấp hành xong hình phạt tù... và lao động thất nghiệp, thiếu việc để tìm việc làm, hòa nhập thị trường lao động.

d) Nâng cao chất lượng hoạt động cơ sở giáo dục nghề nghiệp:

- Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Quyết định số 1909/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án “Sắp xếp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” gắn với Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Triển khai hiệu quả Kế hoạch số 157/KH-UBND ngày 15/4/2022 của UBND tỉnh Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế để làm cơ sở cho việc xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục nghề nghiệp 5 năm và hằng năm của tỉnh phù hợp xu hướng tự động hóa, số hóa đáp ứng nhu cầu lao động của tỉnh và hội nhập quốc tế.

- Thực hiện đánh giá hoạt động mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét tổ chức lại mạng lưới, cơ cấu ngành nghề, cơ cấu trình độ phù hợp, hiệu quả; nâng cao hiệu quả đầu tư.

- Phát triển đồng bộ, hợp lý hệ thống các trường cao đẳng, trường trung cấp và trung tâm giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm đào tạo nguồn nhân lực đủ về số lượng, có chất lượng, cơ cấu ngành, nghề và trình độ đào tạo phù hợp đạt trình độ khu vực ASEAN và thế giới; hình thành đội ngũ lao động lành nghề, nâng cao năng lực cạnh tranh; phổ cập nghề cho người lao động, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động.

- Tăng cường kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, thực hiện kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp và cao đẳng đối với ngành nghề đào tạo nhất là các nghề trọng điểm; khuyến khích cơ sở giáo dục nghề nghiệp ngoài công lập đạt chuẩn kiểm định chất lượng; ưu tiên đặt hàng đào tạo đối với trường đạt tiêu chuẩn kiểm định, một số ngành nghề thị trường có nhu cầu cao, ngành nghề cần thiết đáp ứng nhu cầu phát triển nhân lực trong các ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh; xây dựng cơ chế đặc thù đối với đào tạo các ngành, nghề nặng nhọc, độc hại khó tuyển sinh,... mà ít cơ sở giáo dục nghề nghiệp chịu trách nhiệm đảm nhận đào tạo hoặc cơ sở giáo dục nghề nghiệp ngoài công lập không đào tạo.

- Phát triển đồng bộ, hợp lý hệ thống các trường cao đẳng, trường trung cấp và trung tâm giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm đào tạo nguồn nhân lực đủ về số lượng, có chất lượng, cơ cấu ngành, nghề và trình độ đào tạo phù hợp đạt trình độ khu vực ASEAN và thế giới; hình thành đội ngũ lao động lành nghề, nâng cao năng lực cạnh tranh; phổ cập nghề cho người lao động, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động.

- Điều chỉnh chức năng đào tạo nghề đối với một số Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện trên địa bàn đã có trường cao đẳng, trường trung cấp để đảm bảo tinh gọn, hoạt động theo đúng chức năng, chất lượng và hiệu quả.

3. Đẩy mạnh chuyển đổi số, hiện đại hóa cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo và đổi mới chương trình, phương thức đào tạo

a) Tiếp cận nhanh chóng và nâng cao năng lực chuyển đổi số của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Đồng bộ hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý giáo dục nghề nghiệp từ cơ sở đào tạo đến cơ quan quản lý cấp huyện, tỉnh theo cơ sở dữ liệu chung của quốc gia.

b) Tích cực ứng dụng các nền tảng số để triển khai dùng chung và hỗ trợ dạy học trực tuyến các trình độ trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Tham gia phát triển kho học liệu số ở tất cả các trình độ, ngành nghề đào tạo, dùng chung toàn ngành và liên kết với quốc tế theo chỉ đạo của cơ quan quản lý Trung ương.

c) Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia và tiêu chuẩn nghề theo các cấp độ và trình độ đào tạo phù hợp với công nghệ sản xuất của doanh nghiệp và yêu cầu của thị trường lao động. Cụ thể:

- Ưu tiên đầu tư trường Cao đẳng Huế thuộc địa phương quản lý để đạt 01 trường chất lượng cao trong đó đầu tư trọng tâm các nhóm ngành nghề kỹ thuật, công nghệ thông tin.

- Chú trọng đầu tư xây dựng các trường cao đẳng chất lượng cao đạt chuẩn theo quy định; hình thành đội ngũ nhà giáo giáo dục nghề nghiệp có kiến thức chuyên môn cao, có kỹ năng tay nghề giỏi nhằm đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng đáp ứng nhu cầu nhân lực chất lượng cao trên địa bàn tỉnh, khu vực miền

Trung và cả nước.

d) Tăng cường gắn kết với doanh nghiệp tất cả các nghề đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng để phát triển chương trình đào tạo, khai thác, sử dụng thiết bị đào tạo tại doanh nghiệp; triển khai mô hình “nhà trường thông minh, hiện đại”, “nhà trường xanh”.

đ) Xây dựng, cập nhật chương trình đào tạo và thực hiện chuẩn đầu ra theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam có tham chiếu các chuẩn khu vực và quốc tế. Liên thông trình độ đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp dựa trên mô đun, tín chỉ và các quy đổi tương đương, đáp ứng chuẩn đầu ra và khối lượng học tập tối thiểu. Phát triển chương trình đào tạo các ngành, nghề mới, ngành, nghề công nghệ thông tin, ứng dụng công nghệ mới, kỹ năng tương lai và các chương trình đào tạo cho người lao động trong các doanh nghiệp theo hình thức vừa làm vừa học ở trình độ sơ cấp, trung cấp, cao đẳng. Trong đó, tích cực triển khai đồng bộ xây dựng chương trình đào tạo và tổ chức triển khai đào tạo nhân lực đạt chuẩn kỹ năng nghề quốc gia.

e) Tích cực phát triển học nghề tại nơi làm việc; chú trọng đào tạo lại, đào tạo thường xuyên cho người lao động. Đẩy mạnh triển khai liên kết nhà trường và doanh nghiệp, các tổ chức xã hội nghề nghiệp với thị trường lao động.

g) Đổi mới, đa dạng phương thức kiểm tra, đánh giá, có sự tham gia và thừa nhận của người sử dụng lao động trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

h) Giáo dục toàn diện, chú trọng đến phát triển phẩm chất, bình đẳng giới, hình thành các kỹ năng cốt lõi, kỹ năng mềm, kỹ năng số, trình độ ngoại ngữ và cá thể hóa người học.

4. Phát triển đội ngũ nhà giáo, người dạy nghề và cán bộ quản lý trong giáo dục nghề nghiệp

a) Phát triển và nâng cao chất lượng, định kỳ tổ chức đào tạo, bồi dưỡng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm cho nhà giáo giáo dục nghề nghiệp, người dạy nghề trên địa bàn tỉnh theo quy định. Cử nhà giáo giảng dạy các ngành, nghề trọng điểm cấp độ ASEAN, quốc tế tham gia đào tạo, bồi dưỡng tại các nước có hệ thống giáo dục nghề nghiệp phát triển; cử nhà giáo tham gia các kỳ Hội giảng, Hội thi thiết bị đào tạo tự làm, cử chuyên gia huấn luyện kỳ thi Kỹ năng nghề quốc gia nhằm nâng cao kỹ năng nghề nghiệp và sự sáng tạo nghề nghiệp trong công tác giảng dạy.

b) Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để đội ngũ nghệ nhân, người có kỹ năng nghề giỏi được bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm để đủ năng lực tham gia đào tạo các cấp trình độ trong giáo dục nghề nghiệp.

c) Tích cực cử cán bộ quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp các cấp, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục nghề nghiệp tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng quản lý, quản trị cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các khóa bồi dưỡng về kỹ năng quản lý, quản trị cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, trình độ

ngoại ngữ. Nâng cao năng lực đội ngũ làm công tác kiểm định, đảm bảo chất lượng tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

d) Định kỳ, thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý cho cán bộ quản lý giáo dục nghề nghiệp của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp; cán bộ quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp thành phố Huế, các thị xã, các huyện; cán bộ quản lý các tổ chức tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp. Hỗ trợ, khuyến khích phát triển đội ngũ cán bộ quản lý đào tạo tại doanh nghiệp.

5. Gắn kết chặt chẽ giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp và thị trường lao động

a) Xây dựng Đề án thành lập Hội đồng Giáo dục nghề nghiệp cấp tỉnh; tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định thành lập và Quy chế hoạt động của Hội đồng giáo dục nghề nghiệp cấp tỉnh nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của các sở, ban, ngành làm đầu mối thúc đẩy tăng cường gắn kết mối quan hệ Nhà nước, Nhà trường và Doanh nghiệp và các bên liên quan khác trong việc phát triển giáo dục nghề nghiệp; tham vấn ý kiến kỹ thuật từ Chương trình Đổi mới đào tạo nghề Việt Nam (GIZ), Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, kinh nghiệm của các tổ chức trong và ngoài tỉnh về Hội đồng GDNN nhằm hỗ trợ giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện hiệu quả đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn hiện nay và đến năm 2030.

b) Xây dựng mô hình gắn kết cơ sở giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và thị trường lao động, trong đó chú trọng 100% các ngành, nghề đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng phối hợp với ít nhất 01 doanh nghiệp phù hợp với nghề đào tạo.

c) Định kỳ hằng năm tổ chức đối thoại “3 nhà”: nhà nước – nhà trường – nhà doanh nghiệp để nâng cao chất lượng đào tạo, cải tiến chính sách trong giáo dục nghề nghiệp và tăng sự gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp. Phối hợp với thành phố Huế, các thị xã, các huyện, các tổ chức xã hội nghề nghiệp, Ban quản lý Khu kinh tế, Khu công nghiệp tỉnh, Hiệp Hội doanh nghiệp,... tổ chức hội nghị cung ứng nhân lực đáp ứng thị trường lao động từng địa phương, người sử dụng lao động.

d) Tăng cường gắn kết cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp với Trung tâm dịch vụ việc làm để tổ chức các sàn giao dịch việc làm, hội chợ việc làm,... nhằm kết nối thị trường lao động, hỗ trợ người học tìm việc làm sau tốt nghiệp; gắn kết đào tạo với việc đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

đ) Thúc đẩy mạnh mẽ phong trào thi đua trong giáo dục nghề nghiệp. Khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức xã hội nghề nghiệp tham gia đánh giá, công nhận kỹ năng nghề cho người lao động nhằm khuyến khích người lao động không ngừng học tập nâng cao kỹ năng nghề, phát triển cạnh tranh kỹ năng nghề nghiệp

trên thị trường lao động.

6. Nghiên cứu ứng dụng khoa học và chuyển giao công nghệ; hướng nghiệp, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo

a) Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo về nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp và các tổ chức khoa học, công nghệ về giáo dục nghề nghiệp. Thành lập một số trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại các trường cao đẳng chất lượng cao.

b) Tăng cường nghiên cứu khoa học trong giáo dục nghề nghiệp theo hướng ứng dụng và chuyển giao công nghệ với sự tham gia của người học, nhà giáo, chuyên gia, nghệ nhân, người sử dụng lao động. Gắn hoạt động đào tạo với chuyển giao công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Đẩy mạnh thực hiện nghiên cứu khoa học theo cơ chế đặt hàng; gắn kết các tổ chức nghiên cứu khoa học với nhà trường và doanh nghiệp.

c) Tích cực phối hợp hoạt động tư vấn hướng nghiệp giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông trên địa bàn thông qua chương trình tư vấn nghề nghiệp với thị trường lao động, hoạt động tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp, trải nghiệm nghề nghiệp, thực tập tại doanh nghiệp và cơ sở giáo dục nghề nghiệp; thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo cho người học và các hoạt động hỗ trợ người học khởi nghiệp, tự tạo việc làm, xây dựng không gian khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

d) Nâng cao chất lượng công tác hướng nghiệp trong các trường trung học cơ sở, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, cán bộ tư vấn, nhất là phát huy vai trò của giáo viên chủ nhiệm để làm tốt công tác giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh trong các trường phổ thông; tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tiên tiến gắn với giáo dục hướng nghiệp trong giáo dục phổ thông; đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp trong đó chú trọng giảng dạy hướng nghiệp thông qua các môn học đặc biệt là môn học công nghệ nhằm tạo ra sự khác biệt về chất cả trên bình diện thái độ nghề nghiệp lẫn hiểu biết nghề nghiệp, đặc biệt là phát triển được năng lực phát hiện, lựa chọn nghề nghiệp phù hợp của từng cá nhân học sinh. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có đủ điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học có thể thực hiện vừa đào tạo nghề vừa kết hợp dạy chương trình Giáo dục thường xuyên cấp Trung học phổ thông tạo điều kiện thuận lợi cho người học tiếp tục học liên thông lên trình cao hơn, thúc đẩy mạnh mẽ phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở vào học các trình độ giáo dục nghề nghiệp.

7. Tăng cường huy động và nâng cao hiệu quả đầu tư tài chính cho giáo dục nghề nghiệp

a) Ưu tiên ngân sách nhà nước cho giáo dục nghề nghiệp hàng năm. Ưu tiên phân bổ ngân sách cho giáo dục nghề nghiệp trong các chương trình, dự án

của quốc gia, ngành, địa phương.

b) Đa dạng hóa nguồn lực đầu tư cho giáo dục nghề nghiệp, khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong nước; tổ chức, cá nhân nước ngoài, thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp và tham gia hoạt động đào tạo nghề nghiệp tham gia giáo dục nghề nghiệp là nhiệm vụ cần thiết. Thúc đẩy sự hỗ trợ, tài trợ của các nước phát triển, các tổ chức quốc tế đầu tư cho giáo dục nghề nghiệp.

c) Đẩy mạnh tự chủ đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập. Tăng cường nguồn thu sự nghiệp từ hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động liên doanh liên kết và cho thuê tài sản công theo quy định của pháp luật.

d) Ưu tiên đầu tư đồng bộ cho Trường Cao đẳng Huế (sau sáp nhập) để đạt trường chất lượng cao, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại các vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; ngành, nghề trọng điểm, kỹ thuật cao; các ngành, nghề đào tạo mới, kỹ năng tương lai; ngành, nghề đào tạo truyền thống, đặc thù.

đ) Ngân sách nhà nước hỗ trợ cho các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp để tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng, nâng cao chất lượng đào tạo đồng thời hỗ trợ trực tiếp cho người nghèo, đối tượng chính sách khi sử dụng dịch vụ giáo dục nghề nghiệp; chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế Nhà nước đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất lượng và số lượng đầu ra.

8. Chủ động và nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế về giáo dục nghề nghiệp

a) Mở rộng, nâng cao hiệu quả hợp tác giáo dục nghề nghiệp của tỉnh với các nước, các tổ chức quốc tế phù hợp với chương trình hợp tác giáo dục nghề nghiệp của quốc gia; đẩy mạnh triển khai các thỏa thuận, chương trình hợp tác với đối tác quốc tế, doanh nghiệp đầu tư nước ngoài đang hoạt động tại Việt Nam trong việc hỗ trợ cơ sở giáo dục nghề nghiệp, học sinh, sinh viên nâng cao kỹ năng nghề nghiệp.

b) Tích cực tham gia các cuộc thi, tổ chức, diễn đàn, hiệp hội khu vực, quốc tế về giáo dục nghề nghiệp.

c) Tăng cường hợp tác giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của tỉnh với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài, đặc biệt trong việc tiếp nhận chuyển giao chương trình, giáo trình, học liệu, phương pháp giảng dạy và học tập; trao đổi giáo viên, giảng viên, học sinh, sinh viên, chuyên gia quốc tế giao lưu, hợp tác, học tập kinh nghiệm.

d) Đa dạng hóa các hoạt động giao lưu văn hoá, thể dục thể thao giữa học sinh, sinh viên các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong nước, khu vực và quốc tế.

IV. KINH PHÍ:

Kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm:

1. Nguồn ngân sách nhà nước cấp hằng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, kế hoạch, dự án khác.

3. Nguồn vốn vay ưu đãi nước ngoài, vốn ODA.

4. Nguồn thu từ học phí; thu từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; hoạt động liên doanh, liên kết; cho thuê tài sản công theo quy định của pháp luật.

5. Huy động của các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước và các nguồn thu, quỹ hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; huy động từ công tác xã hội hóa và từ các nguồn huy động hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện đạt hiệu quả các nội dung của Kế hoạch này; theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai Kế hoạch này, đảm bảo thống nhất, đồng bộ các hoạt động.

b) Chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ, Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện Đề án sáp nhập Trường Cao đẳng nghề Thừa Thiên Huế, Trường Cao đẳng Sư phạm Thừa Thiên Huế vào Trường Cao đẳng Giao thông Huế và đổi tên thành Trường Cao đẳng Huế.

c) Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, các trường thuộc diện sắp xếp tham mưu Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất về tổ chức bộ máy Trường Cao đẳng Huế để Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bổ nhiệm. Đồng thời tham mưu bố trí, sắp xếp cán bộ lãnh đạo, quản lý dôi dư thuộc diện Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý phù hợp; thẩm định việc bố trí nhân sự các khoa, phòng, trung tâm thuộc Trường Cao đẳng Huế; tham mưu điều chuyển số lượng người làm việc; hướng dẫn đề án vị trí việc làm; hướng dẫn giải quyết chế độ chính sách đối với viên chức, người lao động của Trường.

b) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan nghiên cứu, kịp thời tham mưu, đề xuất phương án sắp xếp, tổ chức lại các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện thuộc tỉnh hoặc điều chỉnh chức năng đào tạo nghề đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu quả, chất lượng theo đúng chức năng, quy định hiện hành và phù hợp với tình hình thực tế.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các Sở, ngành liên quan hoàn thiện cơ chế, ban hành chính sách đẩy mạnh phân luồng học

sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông vào giáo dục nghề nghiệp; xây dựng cơ chế liên thông giữa giáo dục nghề nghiệp với các bậc học khác trong hệ thống giáo dục quốc dân trên cơ sở hướng dẫn của Bộ ngành chủ quản.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì cân đối, tham mưu bố trí vốn đầu tư phát triển thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan huy động và cân đối nguồn lực từ các chương trình, dự án khác đầu tư cho phát triển giáo dục nghề nghiệp.

5. Sở Tài chính

Chủ trì cân đối, tham mưu bố trí vốn thực hiện Kế hoạch và bố trí nguồn kinh phí sự nghiệp từ ngân sách trung ương và ngân sách địa phương thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách nhà nước, phù hợp khả năng cân đối ngân sách địa phương.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến về giáo dục nghề nghiệp. Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các địa phương xây dựng các chương trình tuyên truyền Kế hoạch trên hệ thống truyền thanh - truyền hình cấp huyện và cấp xã.

b) Phối hợp hỗ trợ Sở Lao động, Thương binh và Xã hội trong tương tác với người dân thông qua kênh phản ánh hiện trường của ứng dụng Hue-S và truyền thông các nội dung liên quan đến Triển khai thực hiện Kế hoạch số 133-KH/TU ngày 15/8/2023 của Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế về việc thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên các nền tảng mạng xã hội (zalo, facebook, Hue-S..).

7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc tuyên truyền, kiểm tra, giám sát thực hiện giáo dục nghề nghiệp cho lao động nông thôn; cụ thể hóa Kế hoạch vào Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

8. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ KH-CN về phát triển chất lượng giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp triển khai các hoạt động thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

9. Ban Dân tộc tỉnh

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc tuyên truyền, kiểm tra, giám sát, kết quả, hiệu quả đào tạo nghề nghiệp và việc làm sau đào tạo

đối với người lao động là người dân tộc thiểu số, người lao động là người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo sinh sống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi ở địa phương.

10. Báo Thừa Thiên Huế, Đài Phát thanh và Truyền hình Thừa Thiên Huế, Cổng Thông tin điện tử tỉnh và các cơ quan thông tấn báo chí:

a) Xây dựng chuyên mục về việc làm, giáo dục nghề nghiệp; thực hiện tuyên truyền về giáo dục nghề nghiệp và phát triển nhân lực có kỹ năng nghề.

b) Tăng cường thời lượng phát sóng, tăng số lượng, chất lượng tin, bài, phóng sự, chương trình phản ánh về hoạt động giáo dục nghề nghiệp, tuyên truyền về giáo dục nghề nghiệp đến tận người dân.

c) Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các nhiệm vụ tại Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 133-KH/TU ngày 15/8/2023 của Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 để nhân dân nhận thức rõ việc tham gia giáo dục nghề nghiệp là rất cần thiết, góp phần nâng cao nguồn nhân lực, chất lượng và hiệu quả của đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm, đảm bảo an sinh xã hội.

11. Đề nghị Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh

a) Chủ động phối hợp và cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch trong việc thực hiện tuyên truyền cho thanh niên về vị trí, vai trò của giáo dục nghề nghiệp, tầm quan trọng của kỹ năng lao động và cơ hội có việc làm, thu nhập ổn định sau đào tạo nghề nghiệp.

b) Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp vào Chương trình phát triển thanh niên Thừa Thiên Huế giai đoạn 2022-2030.

12. Ủy ban nhân dân thành phố Huế, các thị xã, các huyện

a) Chỉ đạo các phòng, ban, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị liên quan trên địa bàn thành phố, các thị xã, các huyện tuyên truyền, phổ biến, quán triệt triển khai Kế hoạch này.

b) Chỉ đạo các cơ quan truyền thông trên địa bàn huyện, thành phố tích cực tuyên truyền các chính sách đào tạo nghề.

c) Khuyến khích doanh nghiệp chủ động rà soát các điều kiện liên quan, phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức đào tạo nghề cho người lao động đảm bảo đúng theo quy định.

13. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

a) Chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện nội dung của Kế hoạch.

b) Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW của Ban Bí thư, Kế hoạch số 133-KH/TU ngày 15/8/2023 của Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm

nhìn đến năm 2045 và Kế hoạch này.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Căn cứ các nội dung nêu tại Kế hoạch, các sở, ngành, thành phố Huế UBND các thị xã, các huyện và các đơn vị liên quan chủ động xây dựng kế hoạch hoặc lồng ghép vào các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị để triển khai thực hiện trước ngày 10/10/2023; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện của ngành, đơn vị, địa phương gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp trước ngày 15/12 hàng năm.

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm đôn đốc, theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện của các sở, ngành, địa phương về các nội dung của Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 133-KH/TU ngày 15/8/2023 của Tỉnh ủy Thừa Thiên Huế thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 báo cáo UBND tỉnh, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước ngày 25/12 hàng năm.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 133-KH/TU ngày 15/8/2023 của Tỉnh ủy Thừa Thiên thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW, ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- UBND tỉnh: CT, các PCT;
- Các đơn vị tại mục V;
- VP: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, XH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Bình